MARKET INSIGHTS REPORTS

05/07/2023

THỊ TRƯỜNG BỊ BÁN KHI TIẾN GẦN TỚI KHÁNG CỰ 1040 - 1050

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Black Candle". Khối lượng giao dịch tăng nhưng nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Về lý thuyết giá tăng khối lượng tăng là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật nhưng hôm nay độ rộng thị trường suy yếu nên tổng thể nay vẫn là phiên giao dịch tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vận động theo mẫu hình Bearish Crab – Đây là mẫu hình tiêu cực. Gần nhất khi có mẫu hình Haromic kiểu này, VN-Index đều điều chỉnh giảm điểm hoặc giao dịch theo kiểu đi ngang kéo dài. Như vậy, giao dịch hiện tại cũng có thể lặp lại các hình ảnh tương tự trong quá khứ (Đi ngang hoặc điều chỉnh giảm giá). (ii) Vùng kháng cự 1,130 – 1,150 sẽ cần nhiều thời gian hơn để chinh phục thành công. Chúng tôi cho rằng thời gian tối thiểu cũng phải tầm 4-5 tuần giao dịch trở lên. Chúng ta đang ở tuần giao dịch thứ 3 trong khung giá này và do đó mỗi khi chỉ số tiến về cận trên, khả năng điều chỉnh sẽ có xác suất cao hơn. (iv) Việc giảm mạnh khiến chỉ số bắt đầu sóng 4 nhỏ với vùng giá mục tiêu 1,080 – 1,106. Sự điều chỉnh này cũng là cần thiết. Nếu VN-Index lấp đầy khoảng trống giá và tăng trở lại sẽ giúp chỉ số đi lên bền vững hơn. Vùng giá mục tiêu sóng 5 sau khi tạo đáy sóng 4 có thể là vùng giá 1,180 – 1,222 điểm. (v) Thị trường vẫn giao dịch tích cực ở nhóm được dự báo sẽ cải thiện kết quả kinh doanh hoặc hưởng lợi từ chính sách vĩ mô như giảm thuế VAT như nhóm dệt may, bán lẻ, thép…Ngoài ra, chúng tôi thấy sự xoay tua liên tục xuất hiện với chu kỳ T+2 khá ngắn. Do vậy, mua đỏ bán xanh vẫn là chiến lược thích hợp hơn mua đuổi bán đuổi lúc này. (vi) Tín hiệu tiêu cực về vĩ mô lúc này chính là tỷ giá liên tục tăng nóng trong tuần qua. Chúng ta cần theo dõi tỷ giá lúc này bởi nếu tỷ giá tăng quá mạnh vượt qua mốc 24,000 đ có thể gây áp lực trở lại với chính sách tiền tệ nới lỏng hiện tại của NHNN.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 44% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào ngày mai. Kháng cự là 1,150 điểm. Hỗ trợ vùng 1,080 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Xuất khẩu thủy sản, thép, dệt may 6T/2023;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	479
Số cổ phiếu không có giao dịch	29
Số cổ phiếu tăng giá	218 / 42.91%
Số cổ phiếu giảm giá	183 / 36.02%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	107 / 21.06%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	245
Số cổ phiếu không có giao dịch	87
Số cổ phiếu tăng giá	93 / 28.01%
Số cổ phiếu giảm giá	84 / 25.30%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	155 / 46.69%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	365
Số cổ phiếu không có giao dịch	499
Số cổ phiếu tăng giá	174 / 20.14%
Số cổ phiếu giảm giá	118 / 13.66%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	572 / 66.20%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	39,621,460	38,693,492	927,968
% KL toàn thị trường	4,91%	4,79%	
Giá trị	1365,01 tỷ	1180,79 tỷ	184,22 tỷ
% GT toàn thị trường	8,94%	7,73%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	362,700	408,055	-45,355
% KL toàn thị trường	0,36%	0,41%	
Giá trị	7,24 tỷ	8,77 tỷ	-1,53 tỷ
% GT toàn thị trường	0,58%	0,70%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	413,264	966,396	-553,132
% KL toàn thị trường	0,68%	1,59%	
Giá trị	17,07 tỷ	35,15 tỷ	-18,08 tỷ
% GT toàn thị trường	2,56%	5,26%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

TỐP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	953,900	102,000	2,000 (2%)	17.52	3.34	5,821	482,717
2	VHM	1,622,700	56,100	-400 (-0.71%)	8.47	1.52	6,621	244,280
3	BID	1,294,400	44,350	350 (0.8%)	14.19	2.04	3,125	224,346
4	VIC	2,479,200	51,000	-300 (-0.58%)	21.55	1.43	2,367	194,511
5	GAS	410,400	94,300	-800 (-0.84%)	12.33	2.80	7,649	180,485
6	HPG	31,804,000	26,950	700 (2.67%)	18.56	1.63	1,452	156,708
7	VNM	6,659,200	69,800	-800 (-1.13%)	19.22	4.23	3,632	145,879
8	CTG	3,596,500	29,550	100 (0.34%)	8.46	1.26	3,491	142,010
9	VPB	20,485,400	19,950	100 (0.5%)	7.34	1.27	2,718	133,928
10	TCB	4,323,800	31,950	-50 (-0.16%)	5.58	0.95	5,725	112,376

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX

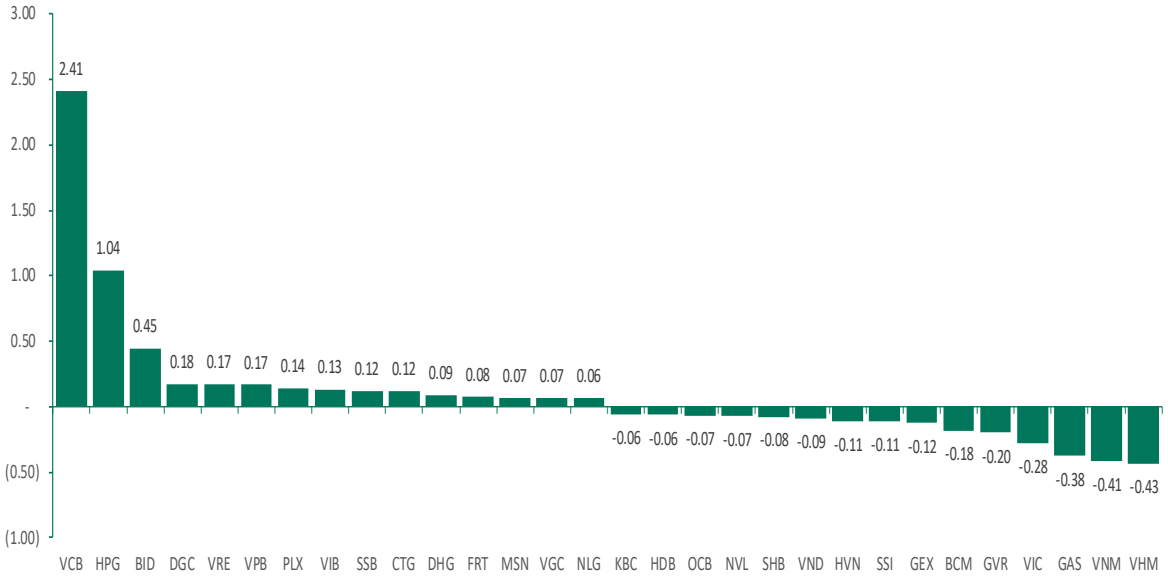

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY

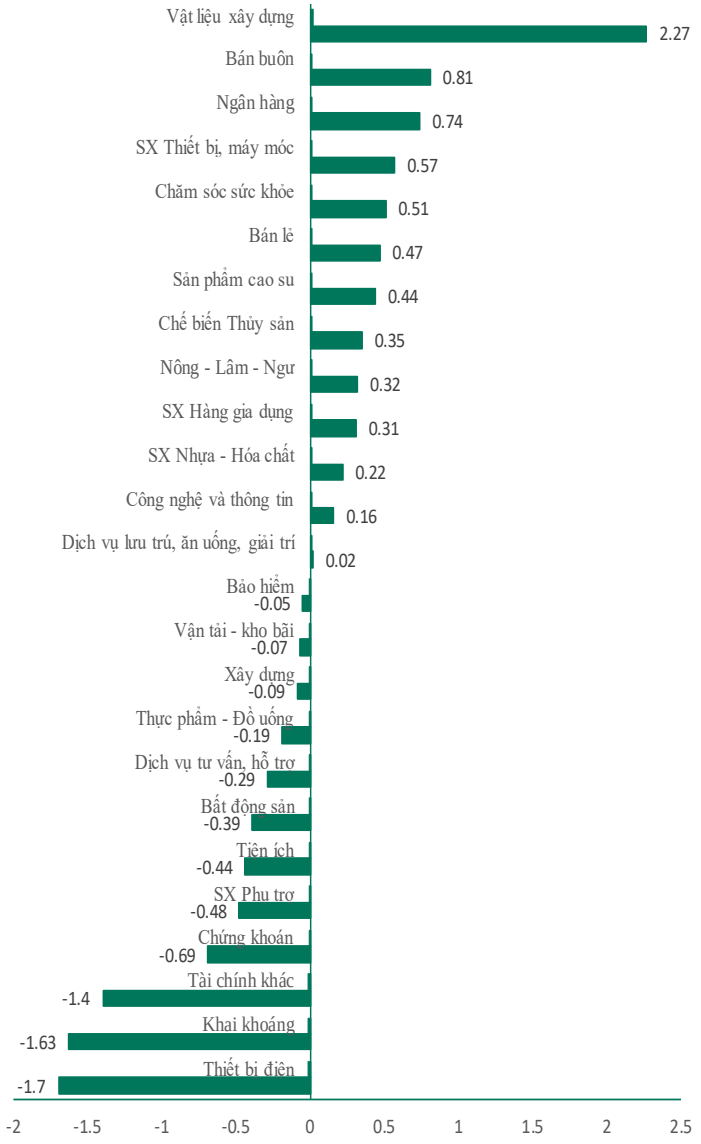

TTCK VIỆT NAM: Thị trường bị bán mạnh khi tiến gần kháng cự 1040 - 1050

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2.62 điểm (+ 0.23%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vật liệu xây dựng, bán buôn, ngân hàng, sản xuất thiết bị máy móc, chăm sóc sức khỏe, bán lẻ, sản phẩm cao su, chế biến thủy sản… là nhóm tăng giá mạnh nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HPG, HSG, NKG, HT1, VCS, VGS, PLX, DGW, PET, HHS, VCB, LPB, BID, CTG, VPB, STB, MBB, NHH, DHG, DMC, FRT, VGC, MWG, CSM, DRC, VHC, IDI, CMX… Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HPG tăng giá mạnh trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2022;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Cổ phiếu đang có một phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Kháng cự sóng 5 quanh vùng giá 27-30. Đây là vùng giá nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời theo khuyến nghị mua trước đây mà chúng tôi đưa ra đầu tư;
- ✓ Thông tin hỗ trợ đà tăng của giá là HPG đã khởi động sản xuất toàn bộ lò cao;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) HSG tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Doji";
- ✓ Sau khi thiết lập Break out vào ngày 12/06/2023 theo mô hình tam giác, HSG đang vận động theo mô hình Break out & Restest, Với mẫu hình này, điểm mua mới sẽ xuất hiện ở cây nến xanh thứ 2 kể từ khu vực hỗ trợ;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Vùng giá mục tiêu theo sóng 5 của HSG là 19 – 22;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iii) HT1 tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng – Tín hiệu tốt;
- ✓ Cổ phiếu trong chuỗi tăng giá thứ 2 kể từ đầu năm 2023;
- ✓ Mẫu hình vận động đang là Bearish Crab – Mẫu hình tiêu cực;
- ✓ Dải băng trên chưa mở cản trở đà tăng của giá;
- ✓ Thông tin hỗ trợ tích cực là lợi nhuận Q2/2023 vào khoảng 90 tỷ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(iv) FRT tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá đang trong sóng 3 tăng giá với giá mục tiêu quanh vùng 79 -80. Một sóng 4 đối kháng có hỗ trợ tại khu v
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều tăng giá trong ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(2) Thiết bị điện, khai khoáng, tài chính khác, chứng khoán, sản xuất phụ trợ, tiện ích, bất động sản… là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như: GEX, SAM, RAL, PVS, PVD, KSB, IPA, OGC, SSI, VND, HCM, VCI, SHS, PNJ, ACG, GAS, IDC, VHM, VIC, BCM, NVL, KBC… Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEX điều chỉnh giảm giá:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Mẫu hình vận động khá tiêu cực trong thời gian gần đây với hình dạng tựa vai đầu vai đảo chiều. Do vậy hỗ trợ 18.4 sẽ đóng vai trò quan trọng trong xu hướng ngắn hạn của cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) KSB điều chỉnh giảm giá:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều của giá – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Mẫu hình vận động Bearish Butterfly – Gần nhất xuất hiện các mẫu hình Haromic tiêu cực, KSB đều điều chỉnh giảm giá;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iii) VND giảm giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giao dịch giống mẫu hình đỉnh vòng – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là 18.3 – Một Break Down sẽ xác nhận xu hướng giảm giá ngắn hạn;
- ✓ Dải băng thu hẹp cho thấy cổ phiếu có thể đi ngang trong ngắn hạn trước khi có biến động mạnh hơn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iv) NVL tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Cổ phiếu vận động theo kênh Rising Wedge với kháng cự 16 và hỗ trợ 13.5;
- ✓ Hiện phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) vẫn là tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Thông tin hỗ trợ là chính phủ đang có phương án tháo gỡ cho dự án Aqua City tại Đồng Nai;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Black Candle". Khối lượng giao dịch tăng nhưng nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Về lý thuyết giá tăng khối lượng tăng là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật nhưng hôm nay độ rộng thị trường suy yếu nên tổng thể nay vẫn là phiên giao dịch tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vận động theo mẫu hình Bearish Crab – Đây là mẫu hình tiêu cực. Gần nhất khi có mẫu hình Haromic kiểu này, VN-Index đều điều chỉnh giảm điểm hoặc giao dịch theo kiểu đi ngang kéo dài. Như vậy, giao dịch hiện tại cũng có thể lặp lại các hình ảnh tương tự trong quá khứ (Đi ngang hoặc điều chỉnh giảm giá). (ii) Vùng kháng cự 1,130 – 1,150 sẽ cần nhiều thời gian hơn để chinh phục thành công. Chúng tôi cho rằng thời gian tối thiểu cũng phải tầm 4-5 tuần giao dịch trở lên. Chúng ta đang ở tuần giao dịch thứ 3 trong khung giá này và do đó mỗi khi chỉ số tiến về cận trên, khả năng điều chỉnh sẽ có xác suất cao hơn. (iv) Việc giảm mạnh khiến chỉ số bắt đầu sóng 4 nhỏ với vùng giá mục tiêu 1,080 – 1,106. Sự điều chỉnh này cũng là cần thiết. Nếu VN-Index lấp đầy khoảng trống giá và tăng trở lại sẽ giúp chỉ số đi lên bền vững hơn. Vùng giá mục tiêu sóng 5 sau khi tạo đáy sóng 4 có thể là vùng giá 1,180 – 1,222 điểm. (v) Thị trường vẫn giao dịch tích cực ở nhóm được dự báo sẽ cải thiện kết quả kinh doanh hoặc hưởng lợi từ chính sách vĩ mô như giảm thuế VAT như nhóm dệt may, bán lẻ, thép…Ngoài ra, chúng tôi thấy sự xoay tua liên tục xuất hiện với chu kỳ T+2 khá ngắn. Do vậy, mua đỏ bán xanh vẫn là chiến lược thích hợp hơn mua đuổi bán đuổi lúc này. (vi) Tín hiệu tiêu cực về vĩ mô lúc này chính là tỷ giá liên tục tăng nóng trong tuần qua. Chúng ta cần theo dõi tỷ giá lúc này bởi nếu tỷ giá tăng quá mạnh vượt qua mốc 24,000 đ có thể gây áp lực trở lại với chính sách tiền tệ nới lỏng hiện tại của NHNN.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 11 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, VJC, VCB, FPT, STB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 44% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào ngày mai. Kháng cự là 1,150 điểm. Hỗ trợ vùng 1,080 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

Biểu đồ chỉ số DBC – Cổ phiếu đi vào vùng mục tiêu giá trong báo cáo chúng tôi phát hành về cổ phiếu Turn Arounds

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	438.34	439.09	437.6	NO	440.05	443.24	444.95	448.14	435.15	433.44	430.25	428.54
HNXINDEX	228.55	228.9	228.19	NO	229.41	230.99	231.85	233.43	226.97	226.11	224.53	223.67
UPINDEX	85.44	85.46	85.43	YES	85.69	85.97	86.22	86.5	85.16	84.91	84.63	84.38
VN30	1130.9	1131.4	1130.3	YES	1133.6	1137.4	1140.1	1143.9	1127.1	1124.4	1120.6	1117.9
VNINDEX	1135.6	1136.1	1135.1	YES	1137.7	1140.8	1142.9	1146	1132.5	1130.4	1127.3	1125.1
VNXALL	1777.5	1778.6	1776.3	YES	1781.5	1787.9	1791.9	1798.3	1771.1	1767	1760.6	1756.6
VN30F1M	1125.6	1126.4	1124.8	YES	1128.4	1132.9	1135.7	1140.2	1121.1	1118.3	1113.8	1111
VN30F1Q	1117.7	1118.8	1116.7	YES	1119.8	1124	1126.1	1130.3	1113.5	1111.4	1107.2	1105.1
VN30F2M	1121.9	1122.3	1121.6	YES	1125.3	1129.3	1132.7	1136.7	1117.9	1114.5	1110.5	1107.1
VN30F2Q	1108.4	1109.1	1107.7	YES	1110.7	1114.5	1116.8	1120.6	1104.6	1102.3	1098.5	1096.2
BID	44.38	44.4	44.37	YES	44.72	45.08	45.42	45.78	44.02	43.68	43.32	42.98
BVH	44.9	44.95	44.85	NO	45	45.2	45.3	45.5	44.7	44.6	44.4	44.3
CTG	29.53	29.53	29.54	YES	29.72	29.88	30.07	30.23	29.37	29.18	29.02	28.83
FPT	75.37	75.65	75.08	NO	75.93	77.07	77.63	78.77	74.23	73.67	72.53	71.97
GAS	94.63	94.8	94.47	NO	94.97	95.63	95.97	96.63	93.97	93.63	92.97	92.63
GVR	20.3	20.4	20.2	NO	20.5	20.9	21.1	21.5	19.9	19.7	19.3	19.1
HDB	18.52	18.55	18.48	NO	18.58	18.72	18.78	18.92	18.38	18.32	18.18	18.12
HPG	26.8	26.73	26.88	NO	27.35	27.75	28.3	28.7	26.4	25.85	25.45	24.9
KDH	30.7	30.67	30.72	YES	31.05	31.35	31.7	32	30.4	30.05	29.75	29.4
MBB	20.45	20.47	20.42	NO	20.6	20.8	20.95	21.15	20.25	20.1	19.9	19.75
MSN	75.87	75.9	75.83	YES	76.23	76.67	77.03	77.47	75.43	75.07	74.63	74.27
MWG	43.72	43.9	43.53	NO	44.08	44.82	45.18	45.92	42.98	42.62	41.88	41.52
NVL	14.83	14.9	14.77	NO	14.97	15.23	15.37	15.63	14.57	14.43	14.17	14.03
PDR	17.33	17.33	17.34	YES	17.77	18.18	18.62	19.03	16.92	16.48	16.07	15.63
PLX	40.33	40.35	40.32	YES	40.82	41.33	41.82	42.33	39.82	39.33	38.82	38.33
POW	13.48	13.48	13.49	YES	13.57	13.63	13.72	13.78	13.42	13.33	13.27	13.18
SAB	154.07	154.2	153.93	YES	154.53	155.27	155.73	156.47	153.33	152.87	152.13	151.67
SSI	26.37	26.45	26.28	NO	26.53	26.87	27.03	27.37	26.03	25.87	25.53	25.37
TCB	32.1	32.18	32.03	NO	32.25	32.55	32.7	33	31.8	31.65	31.35	31.2
STB	29.93	29.95	29.92	YES	30.22	30.53	30.82	31.13	29.62	29.33	29.02	28.73
TPB	18.15	18.17	18.13	NO	18.2	18.3	18.35	18.45	18.05	18	17.9	17.85
VCB	101.6	101.4	101.8	NO	102.9	103.8	105.1	106	100.7	99.4	98.5	97.2
VHM	55.97	55.9	56.03	NO	56.63	57.17	57.83	58.37	55.43	54.77	54.23	53.57
VIB	19.87	19.85	19.88	YES	20.08	20.27	20.48	20.67	19.68	19.47	19.28	19.07
VIC	51.17	51.25	51.08	NO	51.43	51.87	52.13	52.57	50.73	50.47	50.03	49.77
VJC	94.27	94.25	94.28	YES	94.63	94.97	95.33	95.67	93.93	93.57	93.23	92.87
VPB	20.05	20.1	20	NO	20.2	20.45	20.6	20.85	19.8	19.65	19.4	19.25
VNM	70.07	70.2	69.93	NO	70.53	71.27	71.73	72.47	69.33	68.87	68.13	67.67
VRE	27.43	27.4	27.47	NO	27.77	28.03	28.37	28.63	27.17	26.83	26.57	26.23
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
ASM	13,380,900	4,775,470	280	5
AAA	12,594,800	4,626,910	272	3.23
IDI	11,773,400	5,329,950	221	3
DGC	9,033,100	3,710,720	243	2.78
MBS	**7,480,500**	**2,540,750**	**294.42**	**2.65**
MWG	7,263,000	3,378,640	215	0.23
APS	6,214,700	3,004,200	207	-9.52
API	**5,763,500**	**2,264,150**	**254.55**	**-8**
FUEVFVND	4,134,400	932,190	444	0.42
E1VFVN30	2,743,000	390,260	703	0.83
QNS	**2,265,000**	**1,123,270**	**201.64**	**1.84**
PLX	2,214,000	883,620	251	1.13
PBC	932,600	224,690	415	2.19
LCM	893,900	326,670	274	6.45
PLC	841,500	396,850	212	0.79
PTB	**836,700**	**376,170**	**222.43**	**1.57**
ELC	704,000	249,890	282	3.37
EIN	354,700	114,870	309	7.14
VGG	341,400	29,120	1,172	1.54
ICF	317,000	85,870	369	9.37
MSH	**274,800**	**131,190**	**209.47**	**0**
NSH	253,500	72,240	351	5.36
NTP	198,100	43,330	457	3.02
ITD	180,100	19,590	919	2.51
STK	160,400	71,560	224	6.84
PPY	**149,200**	**2,530**	**5897.23**	**0**
CHP	141,000	20,330	694	0
RDP	133,000	42,490	313	3.13
CMG	110,100	37,950	290	0.54
RGC	100,100	12,430	805	-6.9
VSH	99,500	30,520	326	0.68
D2D	95,400	44,250	216	3.3
AST	94,600	13,940	679	0.51
VNL	80,900	26,410	306	-0.62
VCR	62,900	18,370	342	3.29
VCP	60,600	13,030	465	0
DSN	47,200	23,600	200	0
NNC	42,700	20,430	209	0.82
TCW	40,000	6,060	660	-0.39
VSM	40,000	710	5,634	0

- Lưu ý: ASM, AAA, IDI… bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
29-Jun	SKG	Mua	≤ 21	10% -20%	Giá giảm về vùng hỗ trợ MA(20)/ Chúng tôi ước tính SKG lãi tối thiểu 50 tỷ trong Q2/2023 tăng trưởng mạnh so với Q1/2023
29-Jun	HNG	Mua	≤ 4.3	10% -20%	Buy Kumo Break out/Chúng tôi lưu ý cổ phiếu này có tính đầu cơ cao - Khuyến nghị mua dựa hoàn toàn trên yếu tố kỹ thuật

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi KHÔNG MỞ MUA cổ phiếu mới;
- Thị trường vẫn đang nằm ở khu vực kháng cự mạnh 1,140 – 1,150 điểm – Kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ;
- Vùng 1,080 điểm có khoảng trống giá và cũng là vùng chỉ số vượt lên kháng cự động MA(200) – Một kháng cự mang tính chất xác định xu hướng dài hạn. Việc quay trở lại lấp đầy khoảng trống giá cũng là điều tốt và giúp chỉ số có thể tiến xa hơn;
- Chúng tôi thấy dòng tiền bắt đầu tập trung hơn ở nhóm có kết quả kinh doanh tốt như thủy sản, thép, dệt may, SKG, bán lẻ…
- Chuỗi vận động trong khu vực này có thể kéo dài từ 4 -5 tuần trở lên;
- Chiến thuật giao dịch mua hỗ trợ bán kháng cự đang diễn ra trong bối cảnh hiện tại;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- TTXVN đưa tin, dự thảo cơ chế phát triển điện mặt trời mái nhà tại Việt Nam do Bộ Công Thương soạn thảo đã đưa ra đề xuất khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà, chỉ dành cho hệ thống điện mặt trời áp mái lắp đặt tại nhà ở, công sở, trụ sở của các doanh nghiệp để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác. Các cá nhân, đơn vị lắp đặt hệ thống này sẽ được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điện. Tổ chức, cá nhân đầu tư và sử dụng hệ thống này sẽ được miễn hoặc giảm các loại thuế, phí; được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.
- Theo The Economist, Trung Quốc hiện đang gần như chiếm thế độc quyền đối với nhiều loại khoáng sản quan trọng. Nước này cung cấp gần 90% lượng đất hiếm đã qua xử lý, và là một trong những nhà sản xuất lithium hàng đầu thế giới. Tại khu vực Ấn Độ – Thái Bình Dương, sự thống trị của Trung Quốc trong chuỗi cung ứng khoáng sản quan trọng đang khiến nhiều quốc gia khác lo lắng và phải tìm kiếm nguồn cung cấp thay thế để tránh nguy cơ phụ thuộc. Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc và nhiều nước khác đang đẩy mạnh các nỗ lực đa dạng hóa nguồn cung cấp đất hiếm bên ngoài Trung Quốc. Các kế hoạch phát triển chuỗi cung ứng khoáng sản quan trọng mới đang được soạn thảo tại các diễn đàn đa phương như nhóm bộ tứ QUAD bao gồm Mỹ, Úc, Ấn Độ và Nhật Bản. Các nước giàu tài nguyên như Úc và Indonesia (có trữ lượng nickel lớn, và kế hoạch phát triển ngành công nghiệp pin) cũng đang hướng tới việc thu lợi nhuận từ nguồn khoáng sản dồi dào của mình.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Xuất khẩu thủy sản 6T/2023

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU

Chú thích: Số liệu lũy kế từ đầu năm đến tháng bá

Thời gian	Giá trị xuất khẩu (Lũy kế từ đầu năm)	Tôm	Cá tra	Cá ngừ	Mực & bạch tuộc	Khác
2023 06	4,129.10	0.00	0.00	0.00	0.00	4,129.10
2023 05	3,379.10	1,217.40	729.58	317.43	240.43	874.27
2023 04	2,571.34	886.68	569.95	247.55	188.57	678.59
2023 03	1,829.59	599.95	421.92	180.38	138.35	488.99
2023 02	1,064.82	335.24	239.58	108.55	89.49	291.96
2023 01	457.21	141.43	83.65	50.37	42.82	138.95
2022 12	10,920.14	4,316.69	2,443.67	1,017.02	763.18	2,379.58
2022 11	10,167.60	4,057.84	2,293.64	948.17	698.01	2,169.94
2022 10	9,378.27	3,758.07	2,147.77	884.04	630.44	1,957.95
2022 09	8,475.22	3,398.52	1,968.66	807.65	556.62	1,743.78
2022 08	7,618.23	3,049.72	1,804.31	729.58	488.93	1,545.70
2022 07	6,631.23	2,651.27	1,609.59	637.98	414.13	1,318.27
2022 06	5,689.51	2,269.90	1,423.57	552.55	343.05	1,100.43

Xuất khẩu thép 6T/2023

CẢ NƯỚC

Thời gian	Giá trị xuất khẩu	%YoY_Lũy kế	Sản lượng xuất khẩu	%YoY_Lũy kế
2023 06	4,130,182,631	-17.18%	5,233,371	9.01%
2023 05	3,448,455,070	-15.92%	4,383,371	10.38%
2023 04	2,522,568,796	-23.64%	3,257,131	0.60%
2023 03	1,720,306,330	-24.95%	2,299,688	1.35%
2023 02	1,031,879,210	-25.70%	1,425,739	8.11%
2023 01	456,985,917	-47.64%	672,186	-14.77%
2022 12	7,988,834,719	-32.23%	8,393,079	-35.89%
2022 11	7,409,062,000	-31.59%	7,574,687	-37.85%
2022 10	6,941,483,871	-28.33%	6,989,139	-36.96%
2022 09	6,509,108,950	-22.69%	6,459,510	-34.42%
2022 08	6,083,642,301	-13.34%	5,931,151	-30.19%
2022 07	5,625,482,637	0.84%	5,409,807	-22.64%
2022 06	4,987,040,303	10.65%	4,800,714	-18.01%

Xuất khẩu dệt may 6T/2023

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU (SỐ LIỆU LŨY KẾ) Đvt: USD

Thời gian	Hàng dệt, may (hàng may mặc & vải)	Giày dép các loại	Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	Xơ, sợi dệt các loại	Vải mành, vải kỹ thuật khác	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày
2023 06	15,749,751,802	10,001,119,987	1,842,151,071	2,047,174,745	0	965,324,244
2023 05	12,649,751,802	8,051,119,987	1,492,151,071	1,688,272,525	286,214,207	805,324,244
2023 04	9,720,109,275	6,181,646,785	1,152,535,251	1,297,751,132	233,998,439	643,591,802
2023 03	7,171,447,408	4,329,611,587	821,489,608	940,845,678	178,013,777	482,735,521
2023 02	4,548,596,737	2,763,563,677	509,532,973	564,552,064	114,938,129	285,072,073
2023 01	2,250,526,485	1,367,731,663	260,500,119	225,524,928	57,759,389	121,150,424
2022 12	37,603,219,491	23,894,599,712	4,099,553,239	4,713,645,876	864,457,581	2,241,940,414
2022 11	34,679,741,520	22,043,396,035	3,761,215,300	4,388,585,591	801,852,838	2,069,661,898
2022 10	31,754,253,784	20,119,979,344	3,401,021,030	4,083,004,107	737,120,074	1,904,967,013
2022 09	29,034,760,459	18,163,286,180	3,087,436,683	3,774,962,395	676,601,677	1,743,384,048
2022 08	26,298,117,024	16,367,745,485	2,791,435,925	3,450,803,587	605,642,117	1,568,608,509
2022 07	22,283,225,600	14,074,151,726	2,405,621,179	3,096,518,448	530,588,066	1,368,868,453
2022 06	18,585,504,583	11,799,666,938	2,033,311,025	2,774,252,174	453,624,399	1,177,552,528

TTCK MỸ: Trái phiếu phát tín hiệu tăng giá – Lãi suất sẽ điều chỉnh giảm ?

Khối lượng giao dịch trên vùng 370 là rất mỏng – Xu hướng tăng sẽ tiếp tục ?

TESLA đã có Break out và MACD chuẩn bị xác nhận đợt mua mới ?

NVIDA vẫn lặp lại mô hình giao dịch tốt cũ ?

Trái phiếu đang cho tín hiệu mua trở lại – Lãi suất sẽ điều chỉnh giảm ?

Kết luận: Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

SMART INVEST Securities Services

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST
Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:
Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: 0243 – 5739779
Fax: 0243 – 5739769